

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ HÒA 2**

Số: 1620/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Hòa 2, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét
thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị
sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ HÒA 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

*Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội
vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công
chức, viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh
quy định phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của
UBND tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND xã về việc
tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự
nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của Chủ tịch UBND
xã về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 08/8/2026 của UBND xã về
việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị
sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã năm 2026.*

*Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2
năm 2026 tại Báo cáo số 01/BC-HĐXTH ngày 19/8/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng
hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công
lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026 (Đính kèm Phụ lục 01, 02).

Điều 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định này, Hội
đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp

giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026 có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Đảng ủy xã (b/c);
- TT. HĐND UBND xã (b/c);
- UBND TTQ Việt Nam xã;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX_(Ngân).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Thắng

PHỤ LỤC 01
Kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND xã Phú Hòa 2)

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch giữ xét thăng hạng			Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
	I	2	3	4	5	6	7	8			9	10	11			
	A	TRƯỜNG MN HÒA TRỊ														
	I	Thăng hạng từ GVMN hạng II lên GVMN hạng I														
1	1	Lưu Thị Nhung	11/11/1978		x	Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng II	10 năm 11 tháng	4,65	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.25	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng I		Đủ điều kiện		
	II	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II														
2	1	Huỳnh Thị Bích Chi	13/07/1989		x	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	9 năm 5 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		
3	2	Lê Thị Kiều Linh	01/06/1987		x	Giáo viên mầm non hạng III	10 năm 5 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		
4	3	Nguyễn Thị Vắng	12/7/1995		x	Giáo viên mầm non hạng III	5 năm 0 tháng	2,41	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		
	B	TRƯỜNG MN HÒA QUANG NAM														
	I	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II														
5	1	Nguyễn Thị Ni	20/11/1978		x	Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	23 năm 7 tháng	3,96	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		
6	2	Lê Thị Chính	01/02/1976		x	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	25 năm 5 tháng	4,58	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		
7	3	Trần Thị Thanh Bình	16/08/1974		x	Giáo viên mầm non hạng III	25 năm 5 tháng	4,58	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh (kể cả thời gian giữ chức danh hoặc tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng			Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Chú chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ				
8	4	Nguyễn Thị Mộng Diệp	13/12/1982		X	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
9	5	Nguyễn Thị Tuyết Lê	01/07/1984		X	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
10	6	Trương Thị Minh Trang	01/06/1987		X	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
11	7	Nguyễn Thị Cẩm Lan Sinh	14/08/1988		X	Giáo viên mầm non hạng III	10 năm 8 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
12	8	Đoàn Thị Vui	02/01/1989		X	Giáo viên mầm non hạng III	9 năm 9 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.27	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
13	9	Trần Thị Anh Phương	2/12/1999		X	Giáo viên mầm non hạng III	3 năm 10 tháng	2,41	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
	C	MN HÒA QUANG BẮC															
	I	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II															
14	1	Trần Thị Ly Na	19/10/1985		X	Phó hiệu trưởng, GVMN hạng III	12 năm 2 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
15	2	Võ Thị Bích Ngọc	01/04/1985		X	Tổ trưởng, GVMN hạng III	12 năm 2 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
16	3	Nguyễn Thị Phụng	22/10/1989		X	Tổ trưởng, GVMN hạng III	09 năm 4 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
17	4	Nguyễn Thị Phương Sa	18/11/1990		X	Tổ phó, GVMN hạng III	10 năm 11 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			
18	5	Trần Thị Thanh Nhân	29/12/1990		X	Tổ phó, GVMN hạng III	11 năm 01 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II		Đủ điều kiện			

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng			Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
19	6	Phan Thị Trúc	02/10/1988		X	Tổ trưởng, GVMN hạng III	09 năm 4 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Đủ điều kiện		
20	7	Bùi Thị Hạnh	10/03/1989		X	GVMN hạng III	7 năm 7 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Đủ điều kiện		
II Thăng hạng từ Kế toán viên trung cấp (hạng 4) lên kế toán viên hạng III																	
21	1	Nguyễn Ngọc Toàn	14/04/1976	X		Kế toán viên trung cấp hạng IV	17 năm	4,06	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên			Đủ điều kiện		
	D	TRƯỜNG TH HOÀ TRÍ I															
I Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II																	
22	1	Lê Thị Tào	20/02/1993		X	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên TH hạng	09 năm 01 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
23	2	Đào Thị Kim Liên	24/03/1985		X	Giáo viên TH hạng III	13 năm 5 tháng	3,33	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
24	3	Phạm Lương Lạc Chí	12/02/1977		X	Giáo viên TH hạng III	20 năm 7 tháng	3,99	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
25	4	Phạm Thị Mỹ Hạnh	25/12/1975		X	Giáo viên TH hạng III	26 năm 3 tháng	4,65	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
26	5	Lê Thị Xuân Thanh	25/04/1986		X	Giáo viên TH hạng III	14 năm 6 tháng	3,66	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
27	6	Phạm Thị Tráng	5/2/1986		X	Giáo viên TH hạng III	12 năm 3 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thạc sỹ Tin Học	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
28	7	Lê Thị Hồng Xuân	11/11/1970		X	Giáo viên TH hạng III	31 năm 5 tháng	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		
29	8	Võ Thanh Hoài	05/07/1984	X		Giáo viên TH hạng III	10 năm	3,33	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II			Đủ điều kiện		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (tính cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng	Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Chi chú
30	9	Nguyễn Văn Thom	20/11/1989	x		Giáo viên TH hạng III	10 năm 11 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			
31	10	Nguyễn Thị Nhũ Hằng	16/08/1992		x	Giáo viên TH hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			
32	11	Hà Thị Thu Hà	13/05/1983		x	Giáo viên TH hạng III	12 năm 9 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			
33	12	Lê Phan Trường	25/08/1982	x		Giáo viên TH hạng III	13 năm 5 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học TDTT	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			
		II Thăng hạng từ thư viện viên trung cấp hạng IV lên thư viện viên hạng III															
34	1	Nguyễn Thị Cẩm Dân	20/07/1984		X	Thư viện viên trung cấp hạng IV	15 năm 9 tháng	3,26	Thư viện viên trung cấp	Thư viện viên thông tin	V.10.02.07	Cử nhân Thư viện thông tin	Thư viện viên	Đủ điều kiện			
	Đ	TRƯỜNG TH HÒA QUANG BẮC															
		I Thăng hạng từ GVTH hạng II lên GVTH hạng I															
35	1	Nguyễn Thị Lãnh	19/02/1980		X	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên TH hạng II	14 năm 10 tháng	4,68	Giáo viên Tiểu học hạng II	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	CN Giáo dục tiểu học	Giáo viên TH hạng I	Đủ điều kiện			
		II Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II															
36	1	Lê Thị Hương	20/02/1991		X	Giáo viên TH hạng III	9 năm 1 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		
37	2	Lê Thị Tâm	24/09/1976		X	Giáo viên Tiểu học hạng III	12 năm	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		
38	3	Trần Thị Minh Hiếu	15/10/1977		X	Giáo viên Tiểu học hạng III	26 năm 4 tháng	4,65	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giáo)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ				
39	4	Trịnh Quốc Thắng	20/07/1975	x		Giáo viên Tiểu học hạng III	26 năm 9 tháng	4,65	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		
40	5	Nguyễn Thị Phụng	21/01/1985		X	Giáo viên Tiểu học hạng III	11 năm 05 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Sư Phạm Tin học Công nghệ	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		
41	6	Võ Thái Trị	20/08/1983	X		Giáo viên Tiểu học hạng III	11 năm 05 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Sư Phạm Tin học Công nghệ	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp		
III		Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên Văn thư viên trung cấp hạng III														
42	1	Nguyễn Thị Phương Đoan	10/02/1989		X	Văn thư viên Trung cấp hạng IV	02 năm 10 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Quản trị văn phòng	Văn thư	Đủ điều kiện			
IV		Thăng hạng từ thư viện từ thư viện viên trung cấp hạng IV lên thư viện viên hạng III														
43	1	Trương Thị Thu Oanh	12/08/1987		X	Thư viện viên Trung cấp	09 năm 3 tháng	2,66	Thư viện viên trung cấp	V.10.02.07	Cử nhân thư viện - thông tin	Thư viện viên	Đủ điều kiện			
E		TRƯƠNG TH HÒA QUANG NAM														
I		Thăng hạng từ GVTH hạng II lên GVTH hạng I														
44	1	Trương Thị Liễu	10/09/1976		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học hạng II	28 năm 10 tháng	5,36	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng I	Đủ điều kiện			
II		Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II														
45	2	Bùi Thị Thanh Hương	05/10/1970		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học hạng III	34 năm 8 tháng	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			
46	3	Đặng Thị Mỹ Linh	28/03/1976		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học	28 năm 8 tháng	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện			

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
47	4	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	23/02/1982		x	Giáo viên tiểu học hạng III	17 năm 3 tháng	3,99	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Thể Chất	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
48	5	Nguyễn Thị Minh Thư	07/02/1992		x	Tổ phó, Giáo viên Tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
49	6	Lê Thị Thanh Lan	02/10/1991		x	Tổ phó, Giáo viên tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
50	7	Lê Thị Kim Hạnh	03/3/1992		x	Giáo viên tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
51	9	Nguyễn Thị Kim Phương	18/02/1982		x	Tổ phó, Giáo viên Tiểu học hạng III	12 năm 9 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
52	10	Bùi Thị Ngọc Bích	06/6/1985		x	Giáo viên tiểu học hạng III	11 năm 5 tháng	3	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Đủ điều kiện		
G TRƯỞNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH															
I Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I															
53	1	Nguyễn Thị Tinh	02/06/1979		X	Hiệu trưởng	21 năm	5,36	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sinh-KTNN	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
54	2	Bùi Thị Tinh	20/05/1979		X	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 10 tháng	4,68	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
55	3	Huỳnh Thị Kim Tuyền	26/06/1983		X	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 02 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học Tin học	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
56	4	Mạnh Thị Thủy Diễm	06/10/1980		X	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 02 tháng	4,68	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
57	5	Trần Thị Minh Nguyệt	24/03/1981		X	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 02 tháng	4,68	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
58	6	Hà Vũ Minh Diễn	05/12/1985		x	Tổ phó, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 02 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học Sư phạm Toán	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Đủ điều kiện		
	II	Thăng hạng từ GVTHCS hạng III lên GVTHCS hạng II													
59	1	Đặng Ngọc Bửu	22/09/1977	X		Giáo viên THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Toán học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
60	2	Nguyễn Thị Liên Nga	07/07/1980		X	Giáo viên THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
61	3	Lưu Thị Lam Phương	25/04/1980		X	Giáo viên THCS hạng III	20 năm 7 tháng	3,99	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm Địa Lí	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
62	4	Nguyễn Thị Văn	15/09/1980		X	Giáo viên THCS hạng III	11 năm 4 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.03.32	Cử nhân Khoa học, ngành Tin học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
63	5	Lê Thị Kim Thoa	01/05/1985		X	Giáo viên THCS hạng III	09 năm 02 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	ĐH Công nghệ thông tin	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
64	6	Nguyễn Hiếu Liêm	07/11/1988		X	Giáo viên THCS hạng III	9 năm 2 tháng	3,00	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sinh học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
	III	Thăng hạng từ Kế toán viên trung cấp (hạng 4) lên Kế toán viên hạng III													
65	1	Huỳnh Thị Ánh Châu	20/05/1981		X	Kế toán viên trung cấp hạng IV	15 năm 10 tháng	3,26	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	Cử nhân kế toán	Kế toán viên	Đủ điều kiện		
	IV	Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên văn thư viên hạng III													
66	1	Võ Thị Luyến	04/12/1984		X	Nhân viên Văn thư, Văn thư viên trung cấp	2 năm 11 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Đại học Sư Phạm Ngữ Văn	Văn thư viên	Đủ điều kiện		
	V	Thăng hạng từ thư viện viên trung cấp hạng IV lên thư viện viên hạng III													
67	1	Trịnh Thị Kim Dang	18/11/1985		X	Nhân viên thư viện, Thư viện viên hạng IV	11 năm 4 tháng	2,86	Thư viện viên trung cấp	V.10.02.07	Cử nhân Khoa học Thư viện	Thư viện viên	Đủ điều kiện		
	II	8. THCS TRẦN HẠO													
	I	Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I													
68	1	Phan Thị Kim Ly	02/02/1975		x	Hiệu trưởng, Giáo viên THCS hạng II	14 năm 11 tháng	5,36	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
69	2	Trình Bà Lộc	20/4/1966	x		GV THCS hạng II	21 năm	5,7	Giao viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Giao viên THCS hạng I	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
70	3	Lê Ngọc Hân	8/7/1984	X		Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên THCS hạng II	09 năm 11 tháng	4,34	Giao viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Giao viên THCS hạng I	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
	III	Thăng hạng từ GVTHCS hạng III lên GVTHCS hạng II													
71	1	Nguyễn Văn Thái	27/11/1978	x		Phó Hiệu Trưởng, Giáo viên THCS	11 năm 10 tháng	4,32	Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân đại học sư phạm Toán	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện		
72	2	Hồ Thị Hạp	20/11/1990		x	Tổ trưởng tổ văn phòng, Giáo viên THCS Hạng 3	9 năm 02 tháng	3	Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
73	3	Tô Thị Hoàng Yên	25/2/1986		x	Tổ phó tổ Toán - Tin-Thế dục, Giáo viên	9 năm 02 tháng	3	Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm Tin học	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
74	4	Dương Thị Ngọc Tâm	4/8/1976		x	Tổ phó tổ Ngữ Văn - Nghệ thuật, Giáo viên THCS hạng III	22 năm 02 tháng	4,32	Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm Mỹ thuật	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
75	5	Nguyễn Thị Tường Vi	28/04/1979		x	Giáo Viên THCS hạng III	11 năm 11 tháng	4,32	Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Toán Học	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
76	6	Lê Thị Phương Lan	10/1/1984		x	Giáo Viên THCS hạng III	11 năm 3 tháng		Giao viên THCS hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ Lịch sử, Cử nhân Ngữ Văn-Anh	Giao viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
	III	Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên văn thư viên hạng III													
77	1	Nguyễn Thị Kim Phương	20/6/1998		x	Văn thư viên trung cấp	1 năm 06 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Sư phạm Vật Lý+CC BDNV Văn thư-Lưu trữ	Văn thư viên	Đủ điều kiện		
	I	TRƯỞNG THCS HÒA QUANG													
	I	Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I													
78	1	Lê Thị Bích Hạnh	04/02/1985		x	GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giao viên THCS hạng II	V07.04.31	ĐH Tin học ứng dụng	Giao viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
79	2	Nguyễn Văn Phúc	07/07/1984	x		GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31	Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
80	3	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/11/1981		x	GV THCS hạng II	17 năm 3 tháng	5,02	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31	Cử nhân Khoa học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
81	4	Biện Thị Thu Thủy	20/06/1984		x	GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân sư phạm Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng I	Đủ điều kiện		
II Thăng hạng từ GVTHCS hạng III lên GVTHCS hạng II															
82	1	Hoàng Tấn Thông	20/10/1979	x		GV THCS hạng III	20 năm 6 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân GDTTC	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
83	2	Đặng Đình Hân	17/03/1978	x		GV THCS hạng III	20 năm 04 tháng	3,99	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm tin học - Công nghệ	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
84	3	Nguyễn Lê Thủy Hân	08/03/1983		x	GV THCS hạng III	9 năm 2 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
85	4	Ngô Thị Thu Huyền	15/ 07/ 1979		x	GV THCS hạng III	20 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
86	5	Võ Thị Bích Vân	01/04/1990		x	GV THCS hạng III	09 năm 08 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
87	6	Đặng Thị Bích Thủy	04/04/1979		x	GV THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (tính cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả thẩm định hồ sơ dự xét thăng hạng	Thứ tự ưu tiên (đối với các đơn vị có số lượng hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao)	Ghi chú
							Hệ số lương		Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ			
88	7	Lê Thị Cẩm Hằng	22/12/1976		x	GV THCS hạng III	27 năm 4 tháng	4,65	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
89	8	Huỳnh Thị Tim	26/04/1986		x	GV THCS hạng III	9 năm 2 tháng	3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm tin học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
90	9	Nguyễn Thị Hải Hưng	03/11/1978		x	GV THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
91	10	Nguyễn Thị Kim Chuyền	15/05/1984		x	GV THCS hạng III	11 năm 5 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân SƯ phạm sinh học	Giáo viên THCS hạng II	Đủ điều kiện	Thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp	
	III	Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên văn thư viên trung cấp hạng III													
92	1	Đào Thị Nguyễn Trâm	12/11/1983		x	Văn thư viên trung cấp hạng IV	2 năm 11 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Triết học; Trung cấp Hành chính	Văn thư viên	Đủ điều kiện		

Danh sách này có 92 người

HỘI ĐỒNG XÉT THẮNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2026
BAN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
XÉT THẮNG HẠNG CDNN
VIÊN CHỨC NĂM 2026

PHỤ LỤC 02
Danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trực thuộc UBND xã Phú Hòa 2 năm 2026
(Kèm theo Quyết định số 4620/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của UBND xã Phú Hòa 2)

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
								Hệ số lương	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
	1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11		
	A	TRƯỞNG MN HÒA TRỊ												
	I	Thăng hạng từ GVMN hạng II lên GVMN hạng I												
1	1	Lưu Thị Nhung	11/11/1978		x	Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng II	10 năm 11 tháng	4,65	Giáo viên Mầm non hạng II	V.07.02.25	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng I	Trúng tuyển	
	II	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II												
2	1	Huỳnh Thị Bích Chi	13/07/1989		x	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	9 năm 5 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
3	2	Lê Thị Kiều Linh	01/06/1987		x	Giáo viên mầm non hạng III	10 năm 5 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
4	3	Nguyễn Thị Vàng	12/7/1995		x	Giáo viên mầm non hạng III	5 năm 0 tháng	2,41	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
	B	TRƯỞNG MN HÒA QUANG NAM												
	II	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II												
5	1	Nguyễn Thị Ni	20/11/1978		x	Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	23 năm 7 tháng	3,96	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ				Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
6	2	Lê Thị Chinh	01/02/1976		x	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên MN hạng III	25 năm 5 tháng	4,58	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
7	3	Trần Thị Thanh Bình	16/08/1974		x	Giáo viên mầm non hạng III	25 năm 5 tháng	4,58	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
8	4	Nguyễn Thị Mộng Diệp	13/12/1982		x	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
9	5	Nguyễn Thị Tuyết Lê	01/07/1984		x	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
10	6	Trương Thị Minh Trang	01/06/1987		x	Giáo viên mầm non hạng III	12 năm 3 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
11	7	Nguyễn Thị Cẩm Lan Sinh	14/08/1988		x	Giáo viên mầm non hạng III	10 năm 8 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
12	8	Đoàn Thị Vui	02/01/1989		x	Giáo viên mầm non hạng III	9 năm 9 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.27	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
13	9	Trần Thị Anh Phương	2/12/1999		x	Giáo viên mầm non hạng III	3 năm 10 tháng	2,41	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
	C	MN HÓA QUANG BẮC														
	I	Thăng hạng từ GVMN hạng III lên GVMN hạng II														
14	1	Trần Thị Ly Na	19/10/1985		x	Phó hiệu trưởng, GVMN hạng III	12 năm 2 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	
15	2	Võ Thị Bích Ngọc	01/04/1985		x	Tổ trưởng, GVMN hạng III	12 năm 2 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II			Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
16	3	Nguyễn Thị Phụng	22/10/1989		x	Tổ trưởng , GVMN hạng III	09 năm 4 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
17	4	Nguyễn Thị Phương Sa	18/11/1990		x	Tổ phó , GVMN hạng III	10 năm 11 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
18	5	Trần Thị Thanh Nhân	29/12/1990		x	Tổ phó , GVMN hạng III	11 năm 01 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
19	6	Phan Thị Trúc	02/10/1988		x	Tổ trưởng , GVMN hạng III	09 năm 4 tháng	3,03	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
20	7	Bùi Thị Hạnh	10/03/1989		x	GVMN hạng III	7 năm 7 tháng	2,72	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cử nhân Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non hạng II	Trúng tuyển	
	II	Thăng hạng từ Kế toán viên trung cấp (hạng 4) lên kế toán viên hạng III												
21	1	Nguyễn Ngọc Toàn	14/04/1976	x		Kế toán viên trung cấp hạng IV	17 năm	4,06	Kế toán viên trung cấp	V.06.032	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	Trúng tuyển	
	D	TRƯỜNG TH HÒA TRÍ I												
	I	Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II												
22	1	Lê Thị Tạo	20/02/1993		x	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên TH hạng III	09 năm 01 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II	Trúng tuyển	
23	2	Đào Thị Kim Liên	24/03/1985		x	Giáo viên TH hạng III	13 năm 5 tháng	3,33	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục TH	Giáo viên TH hạng II	Trúng tuyển	

[illegible]

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Chú chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
34	I	Nguyễn Thị Cẩm Dân	20/07/1984		X	Thư viện viên trung cấp IV	15 năm 9 tháng	3,26	Thư viện viên trung cấp	V.10.02.07	Cử nhân Thư viện thông tin	Thư viện viên	Trúng tuyển	
	Đ	TRƯỜNG TH HÒA QUANG BẮC												
	I	Thăng hạng từ GVTH hạng II lên GVTH hạng I												
35	I	Nguyễn Thị Lãnh	19/02/1980		X	Phó Hiệu trưởng, Giáo viên TH hạng	14 năm 10 tháng	4,68	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	CN Giáo dục tiểu học	Giáo viên TH hạng II	Trúng tuyển	
	II	Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II												
36	I	Lê Thị Hường	20/02/1991		x	Giáo viên TH hạng III	9 năm 1 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	
37	2	Lê Thị Tâm	24/09/1976		x	Giáo viên Tiểu học hạng III	12 năm	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	
38	3	Trần Thị Minh Hiếu	15/10/1977		x	Giáo viên Tiểu học hạng III	26 năm 4 tháng	4,65	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	
39	4	Trịnh Quốc Thắng	20/07/1975	x		Giáo viên Tiểu học hạng III	26 năm 9 tháng	4,65	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	
40	5	Nguyễn Thị Phụng	21/01/1985		x	Giáo viên Tiểu học hạng III	11 năm 05 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Sư Phạm Tin học Công nghệ	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
41	6	Võ Thái Trị	20/08/1983	x	.	Giáo viên Tiểu học hạng III	11 năm 05 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trúng tuyển	
	III	Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên Văn thư viên trung cấp hạng III												
42	1	Nguyễn Thị Phương Đoan	10/02/1989		x	Văn thư viên Trung cấp hạng IV	02 năm 10 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Quản trị văn phòng	Văn thư viên	Trúng tuyển	
	IV	Thăng hạng từ thư viên từ thư viên trung cấp hạng IV lên thư viên hạng III												
43	1	Trương Thị Thu Oanh	12/08/1987		x	Thư viên viên Trung cấp hạng IV	09 năm 3 tháng	2,66	Thư viên viên trung cấp	V.10.02.07	Cử nhân thư viện - thông tin	Thư viên viên	Trúng tuyển	
	E	TRƯỜNG TH HÒA QUANG NAM												
	I	Thăng hạng từ GVTH hạng II lên GVTH hạng I												
44	1	Trương Thị Liễu	10/09/1976		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học hạng II	28 năm 10 tháng	5,36	Giáo viên Tiểu học hạng II	V.07.03.28	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng I	Trúng tuyển	
	II	Thăng hạng từ GVTH hạng III lên GVTH hạng II												
45	1	Bùi Thị Thanh Hương	05/10/1970		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học hạng III	34 năm 8 tháng	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	
46	2	Đặng Thị Mỹ Linh	28/03/1976		x	Tổ trưởng, Giáo viên Tiểu học hạng III	28 năm 8 tháng	4,98	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II	Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ				Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
47	3	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	23/02/1982		x	Giáo viên tiểu học hạng III	17 năm 3 tháng	3,99	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Thể Chất	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
48	4	Nguyễn Thị Minh Thư	07/02/1992		x	Tổ phó, Giáo viên Tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
49	5	Lê Thị Thanh Lan	02/10/1991		x	Tổ phó, Giáo viên tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
50	6	Lê Thị Kim Hạnh	03/3/1992		x	Giáo viên tiểu học hạng III	9 năm 5 tháng	2,67	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
51	7	Nguyễn Thị Kim Phượng	18/02/1982		x	Tổ phó, Giáo viên Tiểu học hạng III	12 năm 9 tháng	3,00	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
52	8	Bùi Thị Ngọc Bích	06/6/1985		x	Giáo viên tiểu học hạng III	11 năm 5 tháng	3	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Cử nhân Giáo dục Tiểu học	Giáo viên Tiểu học hạng II			Trúng tuyển	
G TRƯỞNG THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH																
I Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I																
53	1	Nguyễn Thị Tinh	02/06/1979		x	Hiệu trưởng	21 năm	5,36	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sinh-KTNN	Giáo viên THCS hạng I			Trúng tuyển	
54	2	Bùi Thị Tinh	20/05/1979		x	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 10 tháng	4,68	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng I			Trúng tuyển	
55	3	Huỳnh Thị Kim Tuyền	26/06/1983		x	Tổ trưởng, Giáo viên THCS hạng II	15 năm 02 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Đại học Tin học	Giáo viên THCS hạng I			Trúng tuyển	

[illegible]

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
66	1	Võ Thị Luyến	08/12/1984		x	Nhân viên Văn thư, Văn thư viên trung cấp	2 năm 11 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Đại học Sư Phạm Ngữ Văn	Văn thư viên	Trúng tuyển	
	V	Thăng hạng từ thư viện viên trung cấp hạng IV lên thư viện viên hạng III												
67	1	Trịnh Thị Kim Dang	18/11/1985		x	Nhân viên thư viện, Thư viện viên hạng IV	11 năm 4 tháng	2,86	Thư viện viên trung cấp	V.10.02.07	Cử nhân Khoa học Thư viện	Thư viện viên	Trúng tuyển	
	H	8. THCS TRẦN HẢO												
	I	Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I												
68	1	Phan Thị Kim Ly	02/02/1975		x	Hiệu trưởng, Giáo viên THCS hạng II	14 năm 11 tháng	5,36	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng I	Trúng tuyển	
69	2	Trịnh Bá Lộc	20/4/1966	x		GV THCS hạng II	21 năm	5,7	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm Hoá học	Giáo viên THCS hạng I	Trúng tuyển	
70	3	Lê Ngọc Hân	8/7/1984	x		Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên THCS hạng II	09 năm 11 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31	Cử nhân Sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng I	Trúng tuyển	
	II	Thăng hạng từ GVTHCS hạng III lên GVTHCS hạng II												
71	1	Nguyễn Văn Thái	27/11/1978	x		Phó Hiệu Trưởng, Giáo viên THCS hạng III	11 năm 10 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân đại học sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
72	2	Hồ Thị Hợp	20/11/1990		x	Tổ trưởng tổ văn phòng, Giáo viên THCS Hạng 3	9 năm 02 tháng	3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
73	3	Tô Thị Hoàng Yên	25/2/1986		x	Tổ phó tổ Toán -Tin-Thể dục, Giáo viên THCS hạng 3	9 năm 02 tháng	3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng			Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã chức danh nghề nghiệp	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Mã chức danh nghề nghiệp		
74	4	Dương Thị Ngọc Tâm	4/8/1976		x	Tổ phó tổ Ngữ Văn - Nghệ thuật, Giáo viên THCS hạng	22 năm 02 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		Cử nhân Sư phạm Mĩ thuật	Giáo viên THCS hạng II		Trúng tuyển	
75	5	Nguyễn Thị Tường Vi	28/04/1979		x	Giáo viên THCS hạng III	11 năm 11 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		Cử nhân sư phạm Toán Học	Giáo viên THCS hạng II		Trúng tuyển	
76	6	Lê Thị Phương Lan	10/1/1984		x	Giáo viên THCS hạng III	11 năm 3 tháng		Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32		Thạc sĩ Lịch sử, Cử nhân Ngữ Văn-Anh	Giáo viên THCS hạng II		Trúng tuyển	
77	1	Nguyễn Thị Kim Phương	20/6/1998		x	Văn thư viên trung cấp	1 năm 06 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008		Cử nhân Sư phạm Vật Lý+CC BDNV Văn thư-Lưu trữ	Văn thư viên		Trúng tuyển	
I TRƯỞNG THCS HÒA QUANG																
Thăng hạng từ GVTHCS hạng II lên GVTHCS hạng I																
78	1	Lê Thị Bích Hạnh	04/02/1985		x	GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31		ĐH Tin học ứng dụng	Giáo viên THCS hạng I		Trúng tuyển	
79	2	Nguyễn Văn Phúc	07/07/1984	x		GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31		Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	Giáo viên THCS hạng I		Trúng tuyển	
80	3	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/11/1981		x	GV THCS hạng II	17 năm 3 tháng	5,02	Giáo viên THCS hạng II	V07.04.31		Cử nhân Khoa học; Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên THCS hạng I		Trúng tuyển	
81	4	Biện Thị Thu Thủy	20/06/1984		x	GV THCS hạng II	15 năm 01 tháng	4,34	Giáo viên THCS hạng II	V.07.04.31		Cử nhân sư phạm Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng I		Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ		Chức danh nghề nghiệp/Ngạch dự xét thăng hạng		Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
	II	Thăng hạng từ GVTHCS hạng III lên GVTHCS hạng II												
82	1	Hoàng Tấn Thông	20/10/1979	x		GV THCS hạng III	20 năm 6 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân GDTC	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
83	2	Đặng Đình Hân	17/03/1978	x		GV THCS hạng III	20 năm 04 tháng	3,99	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm tin học - Công nghệ	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
84	3	Nguyễn Lê Thủy Hân	08/03/1983		x	GV THCS hạng III	9 năm 2 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tin học	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
85	4	Ngô Thị Thu Huyền	15/07/1979		x	GV THCS hạng III	20 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
86	5	Võ Thị Bích Vân	01/04/1990		x	GV THCS hạng III	09 năm 08 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Sinh học	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
87	6	Đặng Thị Bích Thủy	04/04/1979		x	GV THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
88	7	Lê Thị Cẩm Hằng	22/12/1976		x	GV THCS hạng III	27 năm 4 tháng	4,65	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
89	8	Huỳnh Thị Tim	26/04/1986		x	GV THCS hạng III	9 năm 2 tháng	3	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm tin học	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	
90	9	Nguyễn Thị Hải Hưng	03/11/1978		x	GV THCS hạng III	22 năm 2 tháng	4,32	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng II	Trúng tuyển	

STT	TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện	Chức danh nghề nghiệp/Ngạch hiện giữ				Kết quả	Ghi chú
									Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp hiện giữ		
91	10	Nguyễn Thị Kim Chuyền	15/05/1984		x	GV THCS hạng III	11 năm 5 tháng	3,33	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Cử nhân Sư phạm sinh học	Giáo viên THCS hạng II	Trung tuyển	
	III	Thăng hạng từ văn thư viên trung cấp hạng IV lên văn thư viên trung cấp hạng III												
92	1	Đào Thị Nguyễn Trâm	12/11/1983		x	Văn thư viên trung cấp hạng IV	2 năm 11 tháng	2,26	Văn thư viên trung cấp	02.008	Cử nhân Triết học; Trung cấp Hành chính văn thư	Văn thư viên	Trung tuyển	